TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2023
V/v tranh chấp "ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh Tường

2. Ông Hồ Văn Ngoan

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:* Ông Hồ Văn Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 10/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh ngày 25/3/1995

Nơi cư trú: Thôn PT, xã PV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trần Trí D, sinh ngày 27/10/1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và hòa giải nguyên đơn Trần Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về tính cách, quan điểm cá nhân. Chị Th cũng đã chủ động trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh D vẫn thờ ơ, không chia sẻ tình cảm với chị. Đến tháng 8/2021 hai người không muốn nói chuyện, trao đổi hay chia sẻ bất cứ việc gì với nhau. Ngày 05/02/2022 Chị Th xin phép cha mẹ anh D, để chị về ở nhà mẹ đẻ của mình. Trong thời gian Chị Th trở về nhà của mẹ Chị Th thì anh D không quan tâm, liên lạc với chị. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có tương lai nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

- Về con chung: Chưa có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí ly hôn Chị Th đề nghị nộp toàn bộ

* Tại biên bản ghi lời khai và hòa giải anh D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D xác nhận lời khai của Chị Th về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh ruột của Chị Th tổ chức tròn tháng cho con trai, anh D bận việc, không đến dự được, anh D cũng đã xin lỗi gia đình nhưng Chị Th không chấp nhận mà cứ sống lặng im và thờ ơ với anh D. Từ ngày 05/02/2022 Chị Th về nhà đẻ của Chị Th, anh D cũng đã quan tâm thăm hỏi nhưng Chị Th xa lánh không muốn gặp. Anh D yêu thương Chị Th, tạo điều kiện cho Chị Th phấn đấu học tập, tham gia các hoạt động xã hội. Chị Th xin ly hôn anh không đồng ý, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc.

Tuy vậy tại phiên tòa anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị Th.

- Về con chung: hai người chưa có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí Chị Th xin nộp, anh D đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và áp dụng Điều 39 của Bộ luật Dân sự giải quyết cho Chị Th được ly hôn. Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh D và Chị Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn anh Nguyễn Trần Trí D cư trú tại thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân huyện A Lưới căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Trần Trí D kết hôn có đăng ký, được Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/3/2018. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa, cả hai người công nhận vợ chồng có mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp nhau. Chị Th và anh D đã ly thân từ ngày 05/02/2022 đến nay nhưng anh D không có giải pháp thuyết phục Chị Th để vợ chồng đoàn tụ. Chính quyền và tổ chức Công đoàn nơi Chị Th công tác củng đã gặp gỡ Chị Th để khuyên can, góp phần giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Chứng tỏ, vợ chồng đã không có nghĩa vụ và trách nhiệm chia sẻ, yêu thương nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên cơ sở trình thuận tình ly hôn của vợ chồng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Trần Trí D ly hôn;

[4] Tài sản: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị Th đề nghị nộp toàn bộ, anh D đồng ý cần chấp nhật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Trần Trí D thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Th nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: AA/2021/0002886 ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, Chị Th không phải nộp thêm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND thị trấn A Lưới;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ, Dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Văn Vĩnh